

Chúng ta cần phải phân biệt 02 cơ quan:

1/ Sở An sinh xã hội (Social Security Administration) viết tắt là SSA, là cơ quan cấp ra thẻ an sinh xã hội, cấp ra tiền trợ cấp SSI, tiền hưu trí, tiền hưu bệnh, tiền cấp dưỡng có



The New \$100 Note
Know Its Features. Know It



nhì quá phá, tá phá.

Sá SSA cũng là cơ quan có thể quyán quyát đánh mát ngáng i nào đó có đá đáu kián đá háng Medicare hay không, nháng không đáu hành cháng tránh Medicare.

2/ Bộ Y tế và Xã hội Liên bang (US Department of Health and Human Services) là cơ quan có thể quyán quyát đánh mác giái hán lái tác cáa các cháng tránh, đáu hành các cháng tránh Medicaid - Medicare - Medicare Savings Programs thông qua cơ quan Centers for Medicare and Medicaid Services viết tắt là CMS, và các cơ quan Health and Human Services Commission là các cơ quan Tiáu bang đác giao trách nhiám trác tiáp đáu hành.

Thay đổi i trợ c p an sinh xã h i năm 2010

Tác Giả: Nguyễn H i

Thứ Ba, 08 Tháng 6 Năm 2010 04:33

M i năm, B Lao đ ng Liên bang Hoa k công b m c v t giá gia tăng có nh h ng tr c ti p đ n đ i s ng c a ng i dân có i t c th p, g i là Cost of Living Adjustment, vi t t t là COLA, đ c áp d ng t năm 1975 và m i năm, các kho n ti n tr c p xã h i đ u đ c gia tăng theo t i v t giá gia tăng.

Theo th ng kê c a B Lao đ ng Hoa K v "Comsumer Price Index for Urban Wage Earners and Clerical Workers (CPI-W) thì b t t tam cá nguy t th 3 c a năm ngoái (ngày 01/07/2008), cho đ n cu i tam cá nguy t th 3 c a năm nay (ngày 30/09/2009), v t giá đã không gia tăng, nên không làm thay đ i tình tr ng sinh s ng c a ng i dân M , vì v y, nh ng quy n i an sinh xã h i nh ti n h u trí, ti n c p đ ng cô nhi, qu ph , t ph , ti n tr c p SSI, cũng không gia tăng cho năm 2010.

Thông cáo báo chí t Tòa B ch c ngày 15/10/2009 công b 02 v n đ :

1/ S không có s thay đ i gia tăng cho năm 2010 đ i v i ti n già SSI, ti n an sinh xã h i đã đ c qu c h i thông qua ngày 24/09/2009 v i t i 406 phi u thu n và 18 phi u ch ng.

Thông cáo này cũng cho bi t B Y t và Xã h i liên bang ch a ban hành m c gia tăng i phí hàng tháng c a Medicare Part B, và n u i phí có gia tăng cho năm 2010, lu t cũng đã đ li u ph n b o v 93% s ng i đang h ng ti n an sinh xã h i s không b thi t thòi, n u h ph i trích ti n an sinh xã h i hàng tháng đ tr i phí Medicare Part B cao h n năm ngoái.

N u quý v "down load" ph n "fact sheet" thì s th y các i phí deductible và premium c a Medicare Part A và Part B đã đ c gia tăng, ví d i phí c a Medicare Part B là 96.40 M kim/tháng cho năm 2009 c a nh ng ng i có i t c đ i 85000 M kim/năm đã đ c tăng lên là 110.50 M kim/tháng cho năm 2010 t c là tăng 14.10 M kim/tháng

2/ Thông cáo báo chí cũng nêu v n đ chúng ta ph i ng h i i kêu g i c a TT Obama xin qu c h i ch p thu n cho 57 tri u ng i M đ c h ng thêm 250 M kim n a trong năm t i.

Đó ch là đ th o lu t kích thích kinh t cho năm 2010 c a TT. Obama (Obama's proposal Economic Recovery Act payment for 2010) yêu c u qu c h i ch p thu n ngân kho n 13 t M

Thay đổi i trợ cấp an sinh xã hội năm 2010

Tác Giả: Nguy&#n H&#i

Thứ Ba, 08 Tháng 6 Năm 2010 04:33

kim đß trợ 250 M&# kim/ng&#&#i, nghĩa là tăng kho&#ng 2%/tháng - cho t&#ng s&# 57 tri&# u ng&#&# i Hoa k&# , g&#m 49 tri&# u ng&#&# i đ&#ng h&#&#ng các lo&#i t&#n an sinh xã h&#i, 5 tri&# u ng&#&# i đ&#ng h&#&#ng t&#n SSI, 2 tr&# u ng&#&# i đ&#ng h&#&#ng t&#n c&#u chi&#n binh, &# tri&# u ng&#&# i đ&#ng h&#&#ng t&#n b&#nh và h&#u trí c&#a S&# H&#a xa.

S&# t&#n 250 M&# kim/ng&#&#i, nghĩa là tăng kho&#ng 2%/tháng, nh&#m m&#c đích đ&#n bù cho s&# thi&#t thòi ph&#i trợ l&# phí Medicare Part B gia tăng 14.10 M&# kim/tháng. S&# t&#n này khác v&#i s&# t&#n 250 M&# kim đã đ&#&#c trợ t&# tháng 05/2009 cho đ&#n ngày 04/06/2009 ch&# dành cho nh&#ng ng&#&# i h&#&#ng t&#n SSI.

I/ Ti&#n trợ cấp SSI (Supplemental Security Income)

Ti&#n SSI đ&#&#c c&#p trên căn b&#n nhu c&#u c&#a cu&#c s&#ng (Based on needs), đ&#&#c h&#&#ng nhi&#u hay ít đ&#u ph&# thu&#c vào thu nh&#p c&#a gia đình đ&#&#ng đ&#n, g&#m có 02 lo&#i :

1/ Ti&#n SSI dành cho nh&#ng ng&#&# i đ&#&#i 65 tu&#i, g&#i là t&#n b&#nh

2/ Ti&#n SSI dành cho nh&#ng ng&#&# i t&# 65 tu&#i tr&# lên đ&#&#c g&#i là t&#n già

A/ Ti&#n b&#nh SSI

Nh&#ng ng&#&# i đ&#&#i 65 tu&#i b&# b&#nh khu&#t t&#t s&# đ&#&#c h&#&#ng trợ c&#p t&#n b&#nh n&#u h&#i đ&# đ&#u ki&#n v&# di trú, tài s&#n và l&#i t&#c, ch&#ng h&#n b&# b&#nh teo não (Lou Gehrig's disease) ho&#c ghép th&#n (Kidney transplant)

Ri&#ng nh&#ng tr&# em b&# nh&#ng b&#nh nh&# b&# mù, b&# đ&#c, b&# nhi&#m HIV, b&#nh b&#nh Down syndrome t&#c là b&#nh "Kh&#", ho&#c ch&# cân n&#ng đ&#&#i 2 pounds 10 Ounces, ho&#c b&# ch&#m trí & đ&#ng chung s&#ng v&#i cha m&#, l&#i t&#c c&#a cha m&# s&# đ&#&#c kh&#u tr&# m&#t ph&#n, ph&#n còn l&#i m&#i đ&#&#c tính là l&#i t&#c, g&#i là "Deeming Parental Income and Resources"

B/ Ti n già SSI

Đ i v i nh ng ng i mu n xin h ng ti n già, n u ch a có qu c t ch Hoa K , ch có th xanh 10 năm, qua M theo di n đoàn t gia đình, ng i cao nên ph i đ i sau 05 năm, k t ngày đ c ch p nh n là th ng trú nh n, m i có th n p đ n xin h ng ti n già.

Th i gian 05 năm ch là th i h n t i thi u đ đ c n p đ n xin h ng ti n già, không có nghĩa là sau khi n p đ n thì s đ ng nhiên đ c ch p thu n, vì n u đ ng đ n là th ng trú nh n, s An sinh xã h i s c u xét h s đ a trên 03 đ i u ki n căn b n :

1/ Đ ng đ n có đ s tín ch an sinh xã h i (Social Security Credits) hay không ? Đ , có nghĩa là ph i có 40 tín ch , đ c tính b ng th i gian làm vi c 10 năm c a chính mình, ho c th i gian làm vi c c a c hai v ch ng, c ng i, ph i đ ít nh t là 40 tín ch an sinh xã h i.

2/ Đ ng đ n có h i đ đ i u ki n v tài s n (Resources) không?.

3/ Đ ng đ n có h i đ đ i u ki n v i t c (Earned & Unearned Income) không?.

N u đ n xin ti n già SSI b t ch i vì th i gian sinh s ng t i n c M ch a đ 5 năm, th i gian quý v r i kh i n c M vì lý do nào đó, s b kh u tr không tính vào th i gian 5 năm, quý v s nh n đ c gi y báo t ch i đ n xin h ng tr c p " Notice of Disapproved Claim " r ng :

1/ You cannot qualify for medical insurance because you are neither a United States citizen nor an alien lawfully admitted for permanent residence and residing in the United States for at least five years in a row before filing for Medicare. (Quý v không h i đ tiêu chu n đ đ c h ng b o hi m s c kh e b i vì quý v không ph i là m t ng i công dân Hoa K , và cũng không ph i là m t th ng trú nh n đã Hoa K liên t c 05 năm tr c khi n p đ n xin b o hi m s c kh e Medicare)

2/ Ho c n u đ n xin ti n già SSI b t ch i vì th i gian làm vi c ch a đ 40 tín ch an sinh

Thay đổi i tờ c p an sinh xã h i năm 2010

Tác Giả: Nguy n H i

Thứ Ba, 08 Tháng 6 Năm 2010 04:33

xã h i, quý v s nh n đ c gi y báo t ch i đ n xin h ng tr c p " Notice of Disapproved Claim " r ng : You did not work long enough under Social Security to qualify for Medicare. For you to qualify for Medicare, you need to have earned 40 credits. (Quý v đã không làm vi c đ th i gian theo qui đ nh c a lu t An sinh xã h i đ đ c h ng b o hi m s c kh e Medicare. Đ đ c h ng Medicare, quý v ph i làm vi c đ 40 tín ch an sinh xã h i).

Khi không làm vi c đ s l ng tín ch an sinh xã h i, nhân viên s an sinh xã h i s thông báo cho quý v bi t r ng quý v có quy n b t i n túi đ xin mua Medicare Part A và Part B, n u quý v có nhu c u.

Theo lu t an sinh xã h i, khi m t ng i h ng ti n h u trí th p h n ti n già, ng i này có quy n n p đ n v i s SSA đ xin h ng thêm ti n già SSI. N u ti n h u trí c a mình nhi u, thì dù ch đ c \$1.00 ti n già thì v ph ng di n SSI Medicaid, ng i h ng ti n già \$674.00/tháng ho c \$400.00/tháng ho c \$50.00/tháng ho c ch \$1.00/tháng, h cũng là nh ng ng i đ c h ng ti n già, đ c h ng quy n l i gi ng nhau là có Medicaid, có Medicare Part A - Part B nh nhau.

Khi m t ng i h ng ti n h u trí th p h n ti n già, ch có th xanh, mà mu n xin h ng thêm ti n già SSI, thì ng i này ph i h i đ đi u ki n đ đ c h ng ti n già SSI, có nghĩa là n u u tu i 65 mà th i gian làm vi c c a riêng mình, ho c th i gian làm vi c c a mình c ng thêm th i gian làm vi c c a ng i ph i ng u cũng không đ 40 tín ch an sinh xã h i, thì cũng không đ c h ng Medicare và m i tháng, cũng không đ c h ng thêm m t kho n ti n già SSI cho ngang b ng ti n già SSI bình th ng c ng thêm 20 M kim n a.

Thí d :

Ti n già là 674 M kim / tháng cho năm 2009. M t ng i có qu c t ch M ho c th ng trú nhân có đ 40 tín ch , có ti n h u trí là 300 M kim/tháng, s đ c h ng thêm 394 M kim n a (374 M kim SSI cho đ 674 M kim, c ng thêm 20 M kim), t ng c ng s là 694 M kim/tháng. N u ng i này ch có th xanh và th i gian làm vi c ch a đ 40 tín ch , thì ch đ c 300 M kim/tháng, mà không đ c h ng thêm ph n chênh l ch 394 M kim/tháng.

K t ngày 01/01/2009, ti n già là 674 M kim/tháng cho m t cá nhân và 1,011 M kim/tháng cho m t c p v ch ng. M t cá nhân đang nh n ti n già SSI chung v i thân nhân, b n h u,

nh ng không ph i chia s gánh nh ng ti n nhà, ti n bills, ho c có đóng góp chi phí này, nh ng s ti n l i quá ít, th p d i 1/3 ti n già tr n v n, thì căn c vào lu t chi phí sinh ho t (Living Arrangement) c a tr c p SSI, s ti n già SSI là 674 M kim/tháng, s b m t 1/3 là 224.66 M kim/tháng, ch còn đ c h ng 2/3 là 449.34 M kim/tháng và ti n già c a m t c p v ch ng là 1011 M kim/tháng s b m t 1/3 là 337 M kim/tháng, ch còn đ c h ng 2/3 là 674 M kim/tháng.

N u chi phí trong đ i s ng hàng ngày quá đ t đ , ch nhà s yêu c u quý v cao niên đóng góp thêm chi phí sinh ho t chia theo t l s ng i sinh s ng trong gia đình đó, quý v cao niên s yêu c u ch nhà (Landlord) vi t gi y xác nh n s thay đ i này (change) và báo cáo v i nhân viên c a s SSA, xin đ i u ch nh l i tr c p ti n già SSI cho đ 674 M kim/tháng..

Khi m t ng i đang nh n ti n già SSI mà đi làm vi c, ho c ng i hôn ph i đi làm vi c, l i t c m i này s nh h ng đ n s ti n tr c p SSI, vì lo i tr c p này đ c c p trên căn b n nhu c u c a cu c s ng (Based on needs). S ti n l ng ch a tr thu (Gross Earned Income) là 1,433 M kim/tháng cho năm 2009. N u v t quá m c gi i h n l i t c này, s ti n tr c p ti n già SSI s b m t. Khi b m t ti n già SSI, s kéo theo h u qu là s b m t luôn c Medicaid....

N u s ti n l ng ch a tr thu đ i m c gi i h n 1,433 M kim/tháng, có th m i tháng s ch còn l i m t kho n ti n nh , nh ng dù ch còn đ c nh n 1.00 M kim/tháng ti n già SSI, quý v v n là ng i đ c h ng tr c p ti n già SSI (SSI recipient), khi có ti n già SSI, đ ng nhiên có theo c Medicaid, và Medicare.

Theo thông cáo báo chí t Tòa B ch c công b ngày 15/10/2009 thì s không có s thay đ i nào cho năm 2010 đ i v i ti n già SSI, có nghĩa là k t ngày 01/01/2010, ti n già v n là 674 M kim/tháng cho m t cá nhân và 1,011 M kim/tháng cho m t c p v ch ng.

II/ Ti n h u trí

M t tín ch an sinh xã h i, có ng i g i là Quarter là 1090 M kim cho năm 2009 s tăng lên là 1120 M kim k t ngày 01/01/2110.

Khi quý vị ở tuổi 65 mà có ít nhất 40 tín chỉ, quý vị sẽ được tự nhiên có Medicare Part A và người phụ thuộc của quý vị, nếu có, cũng có thể xanh và đã ở Mỹ trên 5 năm, khi đến 65 tuổi cũng có Medicare Part A dù người này không đi làm việc, vì được "ăn theo tín chỉ" thâm niên lao động của người hôn phối.

Có 3 loại hưu trí là: Hưu trí non (Early Retirement) - Hưu trí đầy đủ (Full Retirement) và Hưu trí muộn (Late Retirement)

Theo luật định, tuổi sớm nhất để có hưu trí là 62 tuổi, gọi là hưu trí non. Người ta chỉ được gọi là có hưu trí khi mình được hưởng tiền hưu trí, dù là tiền hưu trí non hay tiền hưu trí đầy đủ. Nếu quý vị không còn đi làm việc trước năm 62 tuổi, thì không được gọi là có hưu trí, mà là tự ý rời bỏ lực lượng lao động để ở nhà vui thú đời viên.

Tuy nhiên, một số cơ quan như Sở Y tế có chương trình hưu trí riêng mà nhân viên có thể có hưu trí ở tuổi 55, hoặc cơ quan chính phủ có qui luật 80 điểm (tuổi + thâm niên công việc = 80) thì sẽ được có hưu trí, và người công chức hưu trí này vẫn được hưởng bảo hiểm xã hội mà không cần quan cho đến khi từ trần.

Khi quý vị đang nhận tiền hưu trí non (Early Retirement benefit) mà muốn đi làm việc, mức giá trị tiền lương là 14,160 Mỹ kim/năm hoặc 1,180 Mỹ kim/tháng cho năm 2009.

Nếu tiền lương của quý vị trước khi nghỉ hưu này, tiền hưu trí non đang nhận lãnh sẽ không bị mất một đồng nào. Nếu tiền lương của quý vị trước khi nghỉ hưu quá mức giá trị này, sẽ tiền chênh lệch giá trị khoản tiền lương và mức giá trị hưu trí sẽ bị khấu trừ 1 Mỹ kim cho mỗi 2 Mỹ kim của tiền lương, tức 1/2 tiền chênh lệch. Ví dụ mức tiền lương của quý vị trước khi nghỉ hưu là 21,560 Mỹ kim cho năm 2009, sẽ tiền chênh lệch sẽ là $21,560 - 14,160 = 7,400$ Mỹ kim. Cứ mỗi 2 Mỹ kim của khoản tiền 7,400 Mỹ kim sẽ bị khấu trừ 1 Mỹ kim, nghĩa là bị khấu trừ $7,400 / 2 = 3,700$ Mỹ kim mỗi năm hoặc 308.34/tháng.

Trong năm mà quý vị sẽ đến tuổi hưu trí đầy đủ (The year an individual reaches full retirement age), khi quý vị đang nhận tiền hưu trí non mà vẫn còn đi làm việc, mức giá trị tiền lương là 37,680 Mỹ kim/năm hoặc 3,140 Mỹ kim/tháng cho năm 2009. Trong suốt thời gian này, cứ mỗi 3 Mỹ kim tiền lương vượt quá mức giá trị này sẽ bị khấu trừ 1 Mỹ kim tức 1/3 tiền chênh lệch.

Thay đổi từ cấp an sinh xã hội năm 2010

Tác Giả: Nguy&#n H&#i

Thứ Ba, 08 Tháng 6 Năm 2010 04:33

K&#t khi quý v&# đ&# tu&#i h&# u th&# c th&# mà v&# n đi làm, s&# ti&# n l&#&#ng s&# không &# nh h&#&#ng đ&# n ti&# n h&# u tr&#.

Cũng theo thông cáo báo chí từ Tòa B&#ch &# c công b&# ngày 15/10/2009, s&# không có s&# thay đ&#i nào cho năm 2010 đ&#i v&# i m&# c gi&#i h&# n v&# ti&# n l&#&#ng, có nghĩa là k&# t&# ngày 01/01/2010:

A/ Khi quý v&# đang nh&# n ti&# n h&# u non (Early Retirement benefit) mà mu&# n đi làm vi&# c, m&# c gi&#i h&# n l&#i t&# c v&# n là 14,160 M&# kim/năm ho&# c 1,180 M&# kim/tháng

B/ Trong năm mà quý v&# s&# đ&# tu&#i v&# h&# u th&# c th&# , khi quý v&# đang nh&# n ti&# n h&# u non mà v&# n còn đi làm vi&# c, m&# c gi&#i h&# n l&#i t&# c v&# n là 37,680 M&# kim/năm ho&# c 3,140 M&# kim/tháng.

III/ Cu&# n c&# m nang Medicare & You 2010 và nh&# ng thay đ&#i

1/ Medicare Part A:

Medicare Part A là lo&#i b&# o hi&# m chi tr&# cho các d&# ch v&# y t&# khi quý v&# đ&#&# c đ&# u tr&# trong các b&# nh vi&# n (Hospital ho&# c Clinic) ho&# c trung tâm ch&# nh hình (Skill nursing facility).

N&# u m&# t ng&#&#i &# tu&#i 65, có đi làm vi&# c, nh&# ng ch&# tr&# thu&# Medicare đ&#&# c 30 đ&# n 39 tín ch&# an sinh xã h&#i s&# ph&#i " mua" Medicare Part A là 244 M&# kim/tháng, và n&# u d&#&#i 30 tín ch&# , s&# ph&#i tr&# kho&# n ti&# n là 443 M&# kim/tháng cho năm 2009 đ&#&# c tăng lên là 254 M&# kim/tháng cho ng&#&#i có t&# 30 đ&# n 39 tín ch&# , và 461 M&# kim/tháng cho ng&#&#i có d&#&#i 30 tín ch&# cho năm 2010

- Th&# i gian n&# m b&# nh vi&# n ho&# c trung tâm ch&# nh hình đ&#&# c tính b&# ng "Benefit Period " xin t&# m d&# ch là "Chu k&# đ&# u tr&# n&# i trú", đ&#&# c đ&# nh nghĩa nh&# sau :

"Chu k&# đ&# u tr&# n&# i trú đ&#&# c b&# t đ&# u tính k&# t&# ngày nh&# p vi&# n ho&# c trung tâm ch&# nh

hình.

- chu k đi u tr n i trú là 150 ngày, tuy nhiên, chu k đi u tr n i trú s b ch m d t n u ng i b nh đã xu t vi n và không nh p vi n tr l i trong vòng 60 ngày liên t c k t p.

N u b nh nhân nh p vi n tr l i sau khi chu k đi u tr n i trú tr c đã ch m d t, thì ph i b t đ u l i v i chu k đi u tr n i trú m i.

- B nh nhân ph i tr ti n Deductible cho m i chu k đi u tr n i trú và không có gi i h n v s l ng chu k đi u tr n i trú trong cu c đ i c a h "

- Chu k đi u tr n i trú không b gi i h n trong su t cu c đ i c a h , h t chu k này l i sang chu k m i, v i đi u ki n b nh nhân ch a s d ng h t th i gian 150 ngày trong m i chu k đi u tr n i trú. Ví d nh p vi n kho ng 10 ngày ho c 20 ngày ho c 40 ngày r i xu t vi n.

N u vì lý do căn b nh hi m nghèo, ch ng h n b nh nhân b hôn mê (Coma) lâu dài, ph i n m đi u tr trong b nh vi n 150 ngày liên t c, h s không đ c h ng thêm chu k đi u tr n i trú khác n a, mà b nh nhân s có 60 ngày d tr su t đ i ng i (Lifetime Reserve days is 60 days that Medicare will pay for. These reserve days can be used only once during your lifetime. For each lifetime reserve day, Medicare covers all covered costs except for a daily coinsurance), và s ph i s d ng 60 ngày d tr này, nh ng v n ph i tr ph n ti n ph chi b o hi m (Co-payment) là 550 M kim/ngày nh đ c qui đ nh t i cu n c m nang Medicare and You 2010, sau đó, b nh nhân ph i t thanh toán m i chi phí y t t i nhà th ng và trung tâm ch nh hình n u v n c n ph i ti p t c đi u tr n i trú.

- Theo qui đ nh ghi trong cu n Medicare and You 2010, n u m t ng i ch có Medicare mà không có Medicaid, ho c không đ c h ng tr giúp c a chính ph trong ch ng trình Qualified Medicare Beneficiary vi t t t là QMB s ph i tr nh ng phí t n nh sau :

S ti n Deductible cho m i chu k đi u tr n i trú là 1,068 M kim cho năm 2009 đ c tăng lên là 1,100 M kim cho năm 2010 và b nh nhân không ph i tr ph n Co-payment t ngày 1 đ n ngày th 60, n u ph i i trong b nh vi n 60 ngày liên t c.

Thay đổi i tr c p an sinh xã h i năm 2010

Tác Giả: Nguy n H i

Thứ Ba, 08 Tháng 6 Năm 2010 04:33

- N u b nh nhân v n ph i ti p t c n m đi u tr trong b nh vi n, s ph i tr ph n Co-payment là 267 M kim/ngày k t ngày th 61 đ n ngày th 90 cho năm 2009 đ c tăng lên là 275 M kim/ngày cho năm 2010.

- N u sau ngày th 90 mà b nh nhân v n ph i n m đi u tr trong b nh vi n, s ph i tr ph n Co-payment là 534 M kim/ngày t ngày th 91 đ n ngày th 150 cho năm 2009 đ c tăng lên là 550 M kim/ngày cho năm 2010.

- Sau ngày th 150 b nh nhân ph i t thanh toán m i phí t n đi u tr n i trú.

- N u ng i b nh đã đ c đi u tr t i b nh vi n ít nh t 03 ngày, sau đó đ c chuyển t b nh vi n sang trung tâm ch nh hình, b nh nhân s không ph i tr ph n Co-payment cho 20 ngày đ u tiên

K t ngày th 21 cho đ n ngày th 100, b nh nhân s ph i tr ph n Co-payment là 133.50 M kim/ngày cho năm 2009 đ c tăng lên là 137.50 M kim/ngày cho năm 2010.

- K t ngày th 101, n u ng i b nh v n trong trung tâm ch nh hình, s ph i t thanh toán m i phí t n.

2/ Medicare Part B

Kho n ti n Deductible c a Medicare Part B là 135 M kim/năm cho năm 2009 đ c lên là 155 M kim cho năm 2010

L phí c a Medicare Part B là 96.40 M kim/tháng cho năm 2009 cho nh ng ng i có i t c đ i 85,000 M kim/năm đ c tăng lên là 110.50 M kim/tháng cho năm 2010.

IV/ Chương trình Low Income Subsidy

Chương trình trợ cấp cho gia đình có lợi tức thấp và các dịch vụ từ Low Income Subsidy viết tắt là LIS gồm có 02 loại là chương trình Medicare tiết kiệm từ Medicare Saving Programs dành cho Medicare Part A và B, Extra Help thì dành cho Medicare Part D.

Những người cao niên nhận tiền già SSI, có Medicaid của chính phủ Tiểu bang cấp, những người có Medicare Part A và Part B miễn dù không đi làm vì có thể gian làm vì quá ít, bởi vì họ được chính phủ Tiểu bang giúp mua cho họ Medicare Part A và Part B trong chương trình "Medicare Savings Programs" và chương trình "Medicare Buy-In".

Trong năm 2009, chính phủ Tiểu bang phải trả Medicare Part A là 443 M\$ kim/tháng cho những người không có tín chấp an sinh xã hội hoặc làm vì có được 30 tín chấp an sinh xã hội, Part B Premium là 96.40 M\$ kim/tháng và 135 M\$ kim/năm tiền Deductible cho Medicare Part B được thay đổi kể từ ngày 01/01/2010 cho Medicare Part A là 461 M\$ kim/tháng, Medicare Part B Premium là 110.50/tháng và 155 M\$ kim/năm cho Medicare Part B Deductible.

Như vậy, một người cao niên được hưởng trợ cấp tiền già SSI 674.00 M\$ kim/tháng + 461 M\$ kim + 110.50 M\$ kim = 1,245.50 M\$ kim/tháng hoặc 14946 M\$ kim/năm + 155 M\$ kim/năm = 15101 M\$ kim/năm.

Vì được Tiểu bang trích tiền quỹ để mua Medicare Part A và Medicare Part B, nên những người hưởng tiền già SSI và có Medicaid, lợi vì có Medicare Part A và Medicare Part B, nên trong giấy Medicaid của người cao niên hưởng tiền già SSI, có chữ MQMB viết tắt của Medicaid Qualified Medicare Beneficiary.

Chương trình Qualified Medicare Beneficiary (QMB) giúp trả các lệ phí hàng tháng của Medicare A và B, các phần phải chi bỏ của Medicare A và B, Deductible của mỗi Benefit Period của Part A, Deductible hàng năm của Medicare Part B, Specified Low-Income Beneficiary (SLMB) và Qualifying Individual 1 (QI-1) chỉ giúp trả lệ phí hàng tháng của Medicare Part B, Qualified Disabled and Working Individual (QDWI) giúp trả lệ phí hàng tháng của Medicare Part A.

Thay đổi từ cách phân sinh xã hội năm 2010

Tác Giả: Nguyễn Hái

Thứ Ba, 08 Tháng 6 Năm 2010 04:33

Các chương trình này không giúp trả lại phí hàng tháng của bảo hiểm phß, gọi là Medigap.

Mức giới hạn lợi tức từ ngày 01/03/2009 cho đến nay như sau:

- QMB phải dưới 100% của mức nghèo liên bang (Federal Poverty Level viết tắt là FPL) là dưới 923 Mß kim/tháng cho 1 cá nhân và cho một cặp vợ chồng là 1,235 Mß kim/tháng.

- SLMB phải trong khoảng từ 100% - dưới 120% của mức nghèo tức dưới 1,103 Mß kim/tháng cho 1 cá nhân và 1,477 Mß kim/tháng cho một cặp vợ chồng.

- QI-1 phải từ 120% - dưới 135% của mức nghèo là từ 1,103 Mß kim/tháng cho đến dưới 1,239 Mß kim/tháng cho 1 cá nhân và từ 1,477 Mß kim/tháng cho đến dưới 1,660 Mß kim/tháng cho một cặp vợ chồng.

Mức giới hạn này sẽ được thay đổi vào khoảng cuối tháng 02/2010 hoặc tháng 03/2010 khi có thông báo của Bộ Y tế và Xã hội liên bang

V/ Medicare Part D

Sau ngày được chấp thuận cho hưởng Medicare Part A hoặc Part B miễn ưu tiên, người vợ cao niên từ 65 tuổi trở lên có thời hạn 90 ngày kể từ khi ghi danh vào một chương trình Medicare Rx, còn gọi là Medicare Part D tức là Bảo hiểm mua thuốc theo toa bác sĩ.

Kể từ ngày 01/01/2010, trong chương trình Medicare Part D, số tiền Deductible \$295.00 cho năm 2009 đã tăng lên \$310.00 cho năm 2010, khi tiếp chi phí thuốc được các quan bảo hiểm và người bệnh cùng trả cho tới mức 2700 Mß kim cho năm 2009 sẽ tăng lên \$2,830.00 cho năm 2010, thời giới hạn này, người bệnh bỏ rơi vào Donut Hole và phải trả cho tới mức \$4,350.00 Mß kim cho năm 2009 sẽ tăng lên tới mức \$4,550.00 kể từ ngày 01/01/2010, sau đó, người bệnh chỉ phải trả từ \$2.40 - \$6.00 cho năm 2009 được tăng lên \$2.50 cho đến \$6.30 cho mỗi toa thuốc cho năm 2010.

Thay đổi từ cơ sở an sinh xã hội năm 2010

Tác Giả: Nguyễn Hái

Thứ Ba, 08 Tháng 6 Năm 2010 04:33

Khi đủ 65 tuổi, quý vị xin hưởng tiền già SSI hoặc Medicare là ưu tiên, nhân viên xã SSA sẽ ghi danh quý vị vào Chương trình Extra Help để được chính phủ liên bang trợ giúp phần lệ phí mua thuốc hàng tháng trợ cho công ty bảo hiểm thuốc, chi trả ghi danh quý vị vào một chương trình thuốc (Plan) nào đó. Vì thế, quý vị phải tự chi trả cho mình một chương trình thuốc nào có bán loại thuốc quý vị cần dùng hàng tháng

Lệ phí mua thuốc hàng tháng (Extra Help) đã được thay đổi và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2010, khác nhau tùy mỗi tiểu bang, ví dụ tiểu bang California là \$24.86 M\$ kim/tháng cho năm 2009 tăng lên 28.99 M\$ kim/tháng cho năm 2010, tiểu bang Texas là 25.36 M\$ kim/tháng cho năm 2009 tăng lên 27.53 M\$ kim/tháng cho năm 2010, tiểu bang Florida là 21.47 M\$ kim/tháng cho năm 2009 tăng lên 27.45 M\$ kim/tháng cho năm 2010, tiểu bang Virginia là 31.72 M\$ kim/tháng cho năm 2009 tăng lên 34.15 M\$ kim/tháng cho năm 2010, có nghĩa là những vị nào đang ở trong các chương trình trợ giúp Extra Help mà lệ phí hàng tháng của Medicare Part D vượt quá mức giới hạn mới, phải chuyển đổi sang một chương trình khác có mức giới hạn nằm dưới mức giới hạn để không phải trả tiền chênh lệch. Ví dụ tiểu bang California, mức giới hạn mới là 28.99 M\$ kim/tháng, lệ phí hàng tháng của cơ quan bảo hiểm thuốc đã tăng lên là \$40.00 M\$ kim/tháng kể từ ngày 01/01/2010, nếu quý vị không chuyển đổi cơ quan bảo hiểm thuốc, quý vị sẽ phải trả phần tiền chênh lệch là $\$40.00 - \$28.99 = \$11.01$ M\$ kim/tháng.

Kể từ ngày 01/01/2009, để được hưởng trợ cấp của chính phủ qua chương trình Extra Help, trợ giúp phần Premium hàng tháng, Deductible và Co-payment khi đi mua thuốc, mức giới hạn tài sản là 12,510 M\$ kim cho một cá nhân, 25,010 M\$ kim cho một cặp vợ chồng và mức giới hạn lợi tức là 16,245 M\$ kim/năm tức 1,354 M\$ kim/tháng cho một cá nhân và 21,855 M\$ kim/năm tức 1,821 M\$ kim/tháng cho một cặp vợ chồng.

Mức giới hạn mới sẽ được công bố vào cuối tháng 2/2010. Khi có những thay đổi mới, chúng tôi sẽ thông báo với quý vị